BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: H1.2_CS1
ID ZOOM: 3392912896

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810110276	Lê Đức	Anh	12/12/2002	TC8A	01				Vắng	HP,ĐK
2	000002	0810111064	Nguyễn Nhân	Anh	03/07/2002	TC8A	01		5,8			
3	000003	0810111071	Trương Ngọc	Anh	26/07/2002	TC8A	01		6,5			
4	000004	0810111088	Vũ Thị Phương	Anh	26/06/2000	TC8A	01		7,5			
5	000005	0810111075	Đoàn Thị	Ánh	11/06/2002	TC8A	01		6,8			
6	000006	0810110893	Nguyễn Xuân	Bảo	06/06/1997	TC8A	01		5,5			
7	000007	0810111605	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	11/02/2001	TC8A	01		5,3			
8	000008	0810111346	Bùi Thị Kim	Cúc	07/04/2002	TC8A	01		1,3			HP
9	000009	0810111057	Trần Tiến	Đạt	28/05/2002	TC8A	01		6,5			
10	000010	0810110504	Chu Quang	Đức	18/06/2002	TC8A	01		4,5			
11	000011	0810111610	Phạm Minh	Đức	19/12/2002	TC8A	01		5,0			
12	000012	0810110873	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	08/12/2002	TC8A	01		6,5			
13	000013	0810110507	Nguyễn Hương	Giang	10/11/2002	TC8A	01		5,5			
14	000014	0810110759	Nguyễn Ngọc	Hà	12/09/2002	TC8A	01		5,3			
15	000015	0810111079	Triệu Thị Thúy	Hà	15/08/2002	TC8A	01		8,0			
16	000016	0810110900	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	21/02/2002	TC8A	01		7,0			
17	000017	0810111070	Lê Xuân	Hòa	09/08/2002	TC8A	01				Vắng	HP
18	000018	0810110483	Khương Mạnh	Hùng	01/01/2002	TC8A	01		4,0			
19	000019	0810111076	Phạm Thị	Hương	02/06/2002	TC8A	01		6,5			
20	000020	0810111629	Ngô Thị Thu	Hường	24/04/2002	TC8A	01		8,0			
21	000021	0810111055	Đào Đức	Huy	28/07/2002	TC8A	01		7,0			
22	000022	0810111631	Dương Văn	Huy	19/12/2002	TC8A	01		5,8			
23	000023	0810111102	Hoàng Nguyễn Hữu	Huy	16/02/2002	TC8A	01		5,0			HP
24	000024	0810111636	Vũ Thị Thu	Huyền	04/10/2002	TC8A	01		5,0			
25	000025	0810110558	Đỗ Thùy	Linh	22/11/2002	TC8A	01		6,3			
26	000026	0810110864	Phạm Hà Thu	Ngân	11/12/2002	TC8A	01		7,0			
27	000027	0810111060	Vũ Thị Hồng	Ngọc	01/01/2002	TC8A	01		7,5			
28	000028	0810111080	Lê Hồng Minh	Nguyên	10/11/2002	TC8A	01		5,8			
29	000029	0810111054	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	28/04/2002	TC8A	01		8,0			
30	000030	0810110494	Nguyễn Thị Lan	Phương	08/10/2002	TC8A	01		6,5			
31	000031	0810111663	Nguyễn Thu	Phương	02/09/2002	TC8A	01		7,5			
32	000032	0810111666	Phạm Minh	Quân	24/11/2002	TC8A	01				Vắng	HP,ĐK
33	000033	0810110542	Nguyễn Minh	Quang	16/04/2002	TC8A	01		6,0			

Tổng số sinh viên dự thi: 30
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản: 0

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi
Phạm Thị Mỵ

Cán bộ coi thi 2
Nguyễn Thị Thu Linh

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.1_CS1
ID ZOOM: 4281208962

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000034	0810110923	Hoàng Văn	Quế	05/05/2002	TC8A	01		5,5			
2	000035	0810111514	Nguyễn Ngọc	Sơn	15/11/2002	TC8A	01		5,5			
3	000036	0810111545	Nguyễn Trung	Thực	19/12/2002	TC8A	01		7,0			
4	000037	0810111311	Vũ Thị Thu	Trang	21/11/2002	TC8A	01		6,0			
5	000038	0810111090	Ngô Văn	Trung	01/07/2002	TC8A	01					HP,ĐK
6	000039	0810110986	Đào Minh	Tuấn	14/07/2002	TC8A	01		5,5			
7	000040	0810310831	Đặng Thu	Uyên	08/06/2002	TC8A	01		6,5			
8	000041	0810111051	Nguyễn Thị Thu	Uyên	07/05/2002	TC8A	01		6,5			
9	000042	0810111062	Vũ Thị Thảo	Vân	16/02/2002	TC8A	01		8,0			
10	000043	0810110556	Phùng Đức	Vinh	30/01/2002	TC8A	01		5,5			
11	000044	0810121597	Lê Quỳnh	Anh	07/03/2002	NH8A	02		6,0			
12	000045	0810120852	Nguyễn Đức	Anh	15/08/2002	NH8A	02		5,0			
13	000046	0810121077	Nguyễn Trang	Anh	08/08/2002	NH8A	02		6,5			
14	000047	0810120889	Phạm Ngọc	Bang	09/08/2002	NH8A	02		4,5			
15	000048	0810120882	Phạm Tiến	Đạt	28/07/2002	NH8A	02		7,0			
16	000049	0810120482	Hoàng Minh	Đức	01/01/2002	NH8A	02		6,5			
17	000050	0810120557	Vũ Khánh	Đức	05/11/2002	NH8A	02		6,0			
18	000051	0810121611	Đồng Đức	Dũng	21/08/2002	NH8A	02		6,5			
19	000052	0810121772	Nguyễn Nhật Anh	Hải	27/04/2000	NH8A	02		4,5			HP
20	000053	0810120861	Lương Thị Thanh	Hằng	15/10/2002	NH8A	02		6,5			
21	000054	0810120886	Nguyễn Văn	Hiển	16/09/2001	NH8A	02		7,0			
22	000055	0810121081	Vũ Minh	Hiếu	24/06/2002	NH8A	02		7,0			
23	000056	0810120896	Trần Thu	Hoài	06/10/2002	NH8A	02		6,5			
24	000057	0810120497	Nguyễn Huy	Hoàng	30/06/2002	NH8A	02		5,0			
25	000058	0810120513	Lô Quốc	Hưng	28/02/2002	NH8A	02		5,0			
26	000059	0810120471	Đào Ngọc	Khải	06/12/2002	NH8A	02		7,0			
27	000060	0810120493	Hoàng Văn	Lâm	27/04/2002	NH8A	02		5,0			
28	000061	0810121638	Lê Ngọc	Lâm	16/08/2002	NH8A	02		5,5			
29	000062	0810121059	Nguyễn Diệu	Linh	01/02/2002	NH8A	02					HP,ĐK
30	000063	0810121645	Nguyễn Thị Thanh	Loan	12/09/2002	NH8A	02		6,5			
31	000064	0810120522	Lê Duy	Long	09/09/2002	NH8A	02		6,5			
32	000065	0810121650	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/11/2002	NH8A	02		7,5			
33	000066	0810120528	Nguyễn Thái	Minh	09/05/2000	NH8A	02		6,0			
34	000067	0810120877	Đào Công	Nam	23/10/2002	NH8A	02		7,0			

Tổng số sinh viên dự thi: 32
Tổng số tờ giấy thi:32 PDF
Tổng số biên bản:0

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi 1
Nguyễn Thị Thuý Hằng

Cán bộ coi thi 2
Hồ Thị Tam

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: H2.2_CS1
ID ZOOM: 2219666787

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000068	0810121093	Lương Quỳnh	Nga	27/04/2002	NH8A	02		6,5			
2	000069	0810121052	Đàm Vi	Nhật	01/10/2001	NH8A	02		5,0			
3	000070	0810121094	Đỗ Thị Yến	Nhi	05/07/2002	NH8A	02		7,0			
4	000071	0810120485	Nguyễn Như	Quỳnh	24/12/2002	NH8A	02		5,5			
5	000072	0810120215	Nguyễn Thị	Thản	31/03/2002	NH8A	02		7,0			
6	000073	0810120544	Nguyễn Chiến	Thắng	19/09/2002	NH8A	02		6,0			
7	000074	0810121676	Lâm Vũ	Thiên	25/04/2002	NH8A	02		5,0			
8	000075	0810121677	Phan Thị	Thúy	04/04/2002	NH8A	02		7,5			
9	000076	0810120487	Trần Thị Minh	Thúy	24/04/2002	NH8A	02		6,5			
10	000077	0810120868	Vũ Thị Thủy	Tiên	10/03/2002	NH8A	02		5,5			
11	000078	0810120922	Vương Khánh	Toàn	09/09/2002	NH8A	02		6,5			
12	000079	0810121682	Hoàng Thị Thùy	Trang	03/09/2002	NH8A	02		4,0			
13	000080	0610120759	Lê Thị Thùy	Trang	30-10-2000	NH8A	02					HP
14	000081	0810120858	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/09/2002	NH8A	02		6,5			
15	000082	0810120488	Nguyễn Quốc	Trưởng	03/02/2002	NH8A	02					HP,Đ
16	000083	0810121784	Phạm Thị Hải	Yến	25/12/2000	NH8A	02		7,0			HP
17	000084	0810310960	Đặng Phương	Anh	19/03/2002	QT8A	03		6,0			
18	000085	0810310274	Đào Thị Lan	Anh	15/01/2002	QT8A	03		6,8			
19	000086	0810210012	Đào Tuấn	Anh	27/01/2002	QT8A	03		6,5			
20	000087	0810311719	Lê Việt	Anh	11/03/2000	QT8A	03		7,0			
21	000088	0810311065	Trần Trung	Anh	22/09/2002	QT8A	03		6,5			
22	000089	0810310894	Vũ Phương	Anh	04/01/2002	QT8A	03		7,0			
23	000090	0810310867	Đào Xuân	Bách	07/06/2002	QT8A	03		Không			
24	000091	0810310872	Nguyễn Tiến	Chung	09/06/2002	QT8A	03		5,5			
25	000092	0810310292	Đỗ Thành	Đạt	21/10/2002	QT8A	03					HP,Đ
26	000093	0810310297	Đặng Xuân	Đức	22/09/2002	QT8A	03					HP,Đ
27	000094	0810310301	Võ Ngọc Thùy	Dương	06/04/2002	QT8A	03		7,0			
28	000095	0810310432	Ngô Thị Thu	Hà	01/01/2001	QT8A	03		7,0			
29	000096	0810310892	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/2002	QT8A	03		5,3			
30	000097	0810310857	Phạm Thị Thu	Hằng	22/11/2002	QT8A	03		6,5			
31	000098	0810310433	Trương Thúy	Hằng	26/12/2002	QT8A	03		5,5			
32	000099	0810311385	Vy Văn	Hậu	04/09/2002	QT8A	03		4,5			
33	000100	0810310910	Phùng Minh	Hiền	23/03/2001	QT8A	03					HP,Đ
34	000101	0810310317	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/2002	QT8A	03		4,5			

Tổng số sinh viên dự thi: 30
Số sinh viên không dự thi: 04
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

Vũ Ngọc Loan **Trần Thị Kim Oanh**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 4
Giảng đường: H2.3_CS1
ID ZOOM: 9334135381

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000102	0810310268	Nguyễn Thị Thu	Hoài	01/08/2002	QT8A	03		6,5	6		
2	000103	0810310879	Trần Thu	Huệ	25/09/2002	QT8A	03		5,5	6		
3	000104	0810310326	Trần Văn	Huy	16/10/2002	QT8A	03		6,3	5		
4	000105	0810311443	Nguyễn Phương	Linh	21/05/2002	QT8A	03		6,0	11		
5	000106	0810311444	Nguyễn Thùy	Linh	20/10/2002	QT8A	03		7,0	7		
6	000107	0810311095	Phạm Hải	Long	07/09/2000	QT8A	03			vắng		
7	000108	0810310876	Lê Hải	Nam	27/12/2002	QT8A	03		6,5	5		
8	000109	0810310357	Nguyễn Minh	Ngọc	26/11/2002	QT8A	03		4,0	7		
9	000110	0810310884	Trần Bảo	Ngọc	07/10/2001	QT8A	03					HP
10	000111	0810310859	Vũ Thị Cẩm	Nhung	23/12/2001	QT8A	03					HP,ĐK
11	000112	0810311741	Trần Thị	Phượng	24/06/2002	QT8A	03		8,0	9		
12	000113	0810310726	Trần Thúy	Quỳnh	19/12/2002	QT8A	03		6,3	9		
13	000114	0810310915	Kim Tiến	Thành	09/01/2002	QT8A	03					HP,ĐK
14	000115	0810311531	Vũ Thị Phương	Thảo	16/07/2002	QT8A	03		6,5	8		
15	000116	0810310871	Đỗ Thị	Thủy	04/05/2002	QT8A	03		7,0	5		
16	000117	0810311776	Trần Quang	Tiến	04/10/2001	QT8A	03					HP,ĐK
17	000118	0810310390	Phạm Ngọc	Tình	02/09/2002	QT8A	03		8,0	8		
18	000119	0810310395	Đỗ Thu	Trang	23/11/2002	QT8A	03		5,5	7		
19	000120	0810310860	Nguyễn Thị Linh	Trang	05/03/2002	QT8A	03		7,5	9		
20	000121	0810310878	Nguyễn Văn	Triều	30/09/2002	QT8A	03		5,8	7		
21	000122	0810311056	Vũ Đăng	Tú	30/08/2001	QT8A	03					HP,ĐK
22	000123	0810311580	Vũ Đăng	Tuấn	16/04/2002	QT8A	03		5,3	6		
23	000124	0810310466	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/11/2002	QT8A	03		7,0	9		
24	000125	0810310880	Bùi Tuấn	Anh	07/01/2002	QT8B	04		4,8	7		
25	000126	0810310870	Đào Hải	Anh	30/11/2002	QT8B	04		5,8	5		
26	000127	0810310275	Đoàn Thị Lan	Anh	06/03/2002	QT8B	04		7,0	6		
27	000128	0810310881	Khúc Thị Lan	Anh	11/08/2002	QT8B	04		7,0	7		
28	000129	0810311783	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/12/2002	QT8B	04		6,8	5		
29	000130	0810311087	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/12/2002	QT8B	04		7,8	9		
30	000131	0810310659	Trần Tuấn	Anh	22/05/2002	QT8B	04		4,5	5		
31	000132	0810311058	Lê Thu	Ánh	23/12/2002	QT8B	04					HP,ĐK
32	000133	0810310038	Đào Văn	Chiến	08/12/2002	QT8B	04		5,0	7		
33	000134	0810310863	Lê Minh	Công	14/11/2002	QT8B	04			vắng		
34	000135	0810310869	Nguyễn Việt	Cường	11/10/2002	QT8B	04		6,0	5		

Tổng số sinh viên dự thi: 26
Tổng số tờ giấy thi: 26 bài
Tổng số biên bản:.....

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi 1 Đỗ Minh Nam

Cán bộ coi thi 2 Tô Xuân hải

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 5
Giảng đường: H2.4_CS1
ID ZOOM: 6816417988

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000136	0810310963	Nguyễn Thị Hà	Giang	30/12/2002	QT8B	04		3,3	4		
2	000137	0810310964	Nguyễn Thu	Hà	30/11/2002	QT8B	04					HP,ĐK
3	000138	0810310854	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/10/2002	QT8B	04		7,0	5		
4	000139	0810310898	Trần Thị	Hằng	26/01/2002	QT8B	04		5,5	5		
5	000140	0810310310	Phạm Thị Hồng	Hạnh	07/01/2002	QT8B	04		7,0	6		
6	000141	0810310311	Nguyễn Mạnh	Hiến	16/11/2002	QT8B	04		6,5	6		
7	000142	0810310435	Âu Hoàng	Hiếu	14/12/2002	QT8B	04		6,5	7		
8	000143	0810311084	Đỗ Ngọc	Hiếu	14/08/2002	QT8B	04					HP,ĐK
9	000144	0810310323	Đặng Văn	Hoàng	01/07/2002	QT8B	04		6,0	7		
10	000145	0810310856	Trần Quang	Huy	01/06/2002	QT8B	04		6,3	7		
11	000146	0810310331	Bùi Trung	Kiên	26/03/1999	QT8B	04					HP,ĐK
12	000147	0810311434	Lê Thị	Liên	03/05/2002	QT8B	04		5,0	9		
13	000148	0810310347	Đào Thảo	Ly	28/07/2002	QT8B	04		6,5	6		
14	000149	0810310702	Phan Đình	Minh	21/04/2002	QT8B	04		5,5	6		HP
15	000150	0810310352	Nguyễn Thị	Nga	22/09/2002	QT8B	04		7,3	6		
16	000151	0810310899	Lê Thị Hồng	Ngát	13/10/2002	QT8B	04		7,5	8		
17	000152	0810310971	Hoàng Bích	Ngọc	21/04/2002	QT8B	04		6,5	5		
18	000153	0810311731	Phạm Thị	Ngọc	21/02/2002	QT8B	04		6,5	8		
19	000154	0810310450	Phạm Thị	Nhâm	25/05/2002	QT8B	04		7,0	7		
20	000155	0810310717	Nguyễn Thị Yến	Ninh	14/01/2002	QT8B	04		5,5	6		HP
21	000156	0810310890	Phạm Văn	Pháp	22/07/2002	QT8B	04					HP,ĐK
22	000157	0810311509	Nguyễn Thị	Quỳnh	03/11/2002	QT8B	04		6,0	5		
23	000158	0810310728	Nguyễn Phúc	Sơn	01/03/2002	QT8B	04		5,5	3		
24	000159	0810310378	Nguyễn Đức	Thắng	21/02/2002	QT8B	04		5,8	5		
25	000160	0810310875	Vũ Thành	Thép	20/10/2002	QT8B	04		6,5	5		
26	000161	0810310384	Đoàn Minh	Thu	09/10/2002	QT8B	04		6,0	7		
27	000162	0810310389	Đỗ Minh	Tiến	11/06/2001	QT8B	04					HP,ĐK
28	000163	0810310394	Đặng Thùy	Trang	05/03/2001	QT8B	04		6,3	5		
29	000164	0810310398	Nguyễn Thị	Trang	19/12/2002	QT8B	04		7,3	8		
30	000165	0810310855	Vũ Xuân	Trường	04/11/2002	QT8B	04		6,3	6		
31	000166	0810310835	Chu Anh	Tuấn	16/10/2002	QT8B	04					HP,ĐK
32	000167	0810310552	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/2002	QT8B	04		5,5	6		
33	000168	0810310273	Hoàng Minh	Vượng	14/04/2000	QT8B	04		5,5	7		

Tổng số sinh viên dự th 27

Tổng số tờ giấy thi:..... 27 bài

Tổng số biên bản:..... 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

Phạm Thị Thu Hương Phạm Văn Toàn

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 6
Giảng đường: A5_CS2
ID ZOOM: 8756392757

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000169	0810210901	Nông Hồng	An	11/05/2002	KD8B	05		5,0	5		
2	000170	0810210182	Lê Tuyết	Anh	06/12/2002	KD8B	05		6,0	6		
3	000171	0810211118	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	20/08/2002	KD8B	05		7,0	8		
4	000172	0810211600	Vương Minh	Anh	24/09/2002	KD8B	05		6,5	5		
5	000173	0810210796	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	05/12/2002	KD8B	05		7,0	3		
6	000174	0810211010	Đoàn Thị Quỳnh	Chi	29/12/2002	KD8B	05		6,5	10		
7	000175	0810210845	Trần Thị	Chu	25/11/2002	KD8B	05		8,0	6		
8	000176	0810211771	Nguyễn Thị Kim	Cúc	22/09/2002	KD8B	05		6,8	5		
9	000177	0810210815	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/02/2002	KD8B	05		6,8	6	Sai không	
10	000178	0810210823	Nguyễn Bá	Dương	14/10/1997	KD8B	05					HP,ĐK
11	000179	0810811035	Đỗ Thu	Giang	09/10/2002	KD8B	05		4,5	7		
12	000180	0810210992	Lê Thu	Hà	21/08/2002	KD8B	05		7,0	6		
13	000181	0810211037	Nguyễn Thị Bích	Hằng	22/07/2002	KD8B	05		7,0	9		
14	000182	0810210813	Vũ Thị Hồng	Hạnh	09/05/2002	KD8B	05		5,8	5		
15	000183	0810210315	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	KD8B	05		7,0	6		
16	000184	0810210193	Nguyễn Phương	Hoa	04/03/2002	KD8B	05					HP,ĐK
17	000185	0810210950	Phạm Thị	Hòa	23/04/2002	KD8B	05		7,5	7		
18	000186	0810211014	Vũ Thị Minh	Hòa	26/04/2002	KD8B	05		6,0	9		
19	000187	0810211002	Nguyễn Thị Thu	Hồng	27/04/2002	KD8B	05		6,5	9		
20	000188	0810211775	Hoàng Thu	Hương	17/09/2000	KD8B	05		5,5	5		
21	000189	0810211778	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD8B	05					HP,ĐK
22	000190	0810210074	Phạm Thu	Huyền	03/06/2002	KD8B	05		4,5	4		
23	000191	0810210083	Nguyễn Thị	Lan	04/01/2002	KD8B	05		8,0	8		
24	000192	0810210088	Ngô Hoài	Linh	09/05/2002	KD8B	05					HP
25	000193	0810210798	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	KD8B	05		6,5	6		
26	000194	0810211019	Nguyễn Thị	Lương	23/02/2002	KD8B	05		6,5	6		
27	000195	0810210097	Nguyễn Văn	Lương	19/09/2002	KD8B	05		6,3	6		
28	000196	0810211030	Phạm Thị Quỳnh	Mai	31/05/2002	KD8B	05		6,5	9		
29	000197	0810211180	Đào Thị Trà	My	18/09/2002	KD8B	05		6,0	6		
30	000198	0810210209	Lê Quỳnh	Nga	27/10/2002	KD8B	05		6,8	10		
31	000199	0810210111	Lương Thu	Nga	06/09/2002	KD8B	05		4,5	7		
32	000200	0810210112	Nguyễn Kim	Ngân	25/09/2002	KD8B	05		6,0	5		
33	000201	0810211038	Vũ Trang	Ngân	20/04/2002	KD8B	05		7,0	10		
34	000202	0810211009	Trương Thị Hồng	Ngọc	07/03/2002	KD8B	05		6,0	6		

Tổng số sinh viên dự thi:...31
Tổng số tờ giấy thi:...200.
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Bùi Thị Nhung

Cán bộ coi thi 2 Đỗ Thị Nhài

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 7
Giảng đường: A6_CS2
ID ZOOM: 8490952764

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000203	0810210118	Vũ Thị Thanh	Nhàn	25/05/2002	KD8B	05		8,0	8		
2	000204	0810210121	Phạm Thị Yến	Nhi	28/11/1998	KD8B	05		8,0	6		
3	000205	0810210211	Bùi Thị Hồng	Nhung	29/11/1999	KD8B	05		7,5	12		
4	000206	0810210951	Chu Thị Thu	Phương	01/12/2002	KD8B	05		6,5	9		
5	000207	0810210885	Lê Thị	Phương	03/07/2001	KD8B	05		7,5	8		
6	000208	0810210906	Nguyễn Vũ Hoài	Phương	01/08/2002	KD8B	05		7,8	10		
7	000209	0810210942	Vũ Thị Ánh	Quỳnh	29/01/2002	KD8B	05		6,5	6		
8	000210	0810211001	Ngô Thị Thanh	Tâm	19/05/2002	KD8B	05		7,5	6		
9	000211	0810210150	Nguyễn Thị	Thu	19/10/2002	KD8B	05		6,5	5		
10	000212	0810211732	Chu Hoài	Thương	05/02/2002	KD8B	05		7,5	5		
11	000213	0810211227	Trần Thị	Thúy	22/04/2002	KD8B	05		7,5	7		
12	000214	0810210220	Nguyễn Linh	Thùy	29/06/2002	KD8B	05		4,0	4		
13	000215	0810211013	Nguyễn Thu	Trang	16/03/2002	KD8B	05		7,0	10		
14	000216	0810210169	Lại Thị	Tuyết	05/04/2002	KD8B	05		7,5	7		
15	000217	0810211031	Trần Thu	Uyên	20/11/2002	KD8B	05		7,0	6		
16	000218	0810210826	Nguyễn Thị Thu	Yến	21/09/2002	KD8B	05		7,5	9		
17	000219	0810210794	Bùi Thị Minh	Anh	07/07/2002	KD8C	06					HP,ĐK
18	000220	0810211113	Lê Thị Nguyệt	Anh	20/06/2002	KD8C	06		6,8	5		
19	000221	0810211748	Nguyễn Phương	Anh	03/02/2002	KD8C	06		7,0	11		
20	000222	0810210187	Đỗ Ngọc	Ánh	26/01/2002	KD8C	06		6,5	5		
21	000223	0810211752	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	11/10/2002	KD8C	06		8,0	9		
22	000224	0810211125	Phạm Thị Ngọc	Ánh	03/08/2002	KD8C	06		7,5	8		
23	000225	0810211735	Hoàng Thị	Băng	11/03/2002	KD8C	06		5,8	7		
24	000226	0810210032	Ngô Thùy	Chi	12/06/2002	KD8C	06		7,5	5		
25	000227	0810211043	Bùi Thị	Chúc	15/02/2002	KD8C	06					HP,ĐK
26	000228	0810210039	Nguyễn Thành	Công	14/08/2002	KD8C	06		7,5	7		
27	000229	0810211135	Nguyễn Thùy	Dương	04/04/2002	KD8C	06		7,0	9		
28	000230	0810210999	Nguyễn Thị	Duyên	28/10/2002	KD8C	06		8,0	6		
29	000231	0810210047	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/07/2002	KD8C	06		3,5	7		
30	000232	0810211027	Lương Thị Hương	Giang	16/12/2002	KD8C	06		7,8	7		
31	000233	0810211007	Lê Thu	Hà	03/09/2002	KD8C	06		4,0	7		
32	000234	0810210930	Nguyễn Đỗ Hải	Hà	01/05/2002	KD8C	06		7,5	8		
33	000235	0810211143	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/06/2002	KD8C	06		7,0	7		
34	000236	0810211015	Đào Thị	Hậu	18/06/2002	KD8C	06		7,0	9		

Tổng số sinh viên dự thi: 32
Tổng số tờ giấy thi: 235
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

PHAN THỊ UYÊN ĐOÀN THỊ HUỆ

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 8
Giảng đường: A7_CS2
ID ZOOM: 4871479204

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000237	0810210843	Nông Hoàng Hải	Hậu	03/11/2002	KD8C	06		6,5			
2	000238	0810210195	Lương Thị	Hương	12/06/2002	KD8C	06		6,8			
3	000239	0810210069	Phạm Thị Thu	Hương	24/09/2000	KD8C	06		6,8			
4	000240	0810211164	Tạ Khánh	Huyền	24/12/2002	KD8C	06		6,8			
5	000241	0810210080	Vũ Đức	Khánh	07/08/2002	KD8C	06		6,0			
6	000242	0810210821	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	30/03/2002	KD8C	06		6,5			
7	000243	0810211017	Phạm Thị Khánh	Linh	21/11/2002	KD8C	06		7,3			
8	000244	081021760	Trần Đình	Lương	03/01/2002	KD8C	06	Vắng				HP,ĐK
9	000245	0810210101	Nguyễn Thị Hương	Ly	16/08/2002	KD8C	06		6,0			
10	000246	0810210811	Trần Thị Ngọc	Mai	22/01/2001	KD8C	06		6,0			
11	000247	0810210103	Nông Đức	Mạnh	13/09/2002	KD8C	06		6,5			
12	000248	0810210108	Hoàng Trà	My	17/06/2002	KD8C	06		6,3			
13	000249	0810210842	Nguyễn Hoài	Nam	24/08/2002	KD8C	06		5,3			
14	000250	0810210632	Nguyễn Thiên	Nga	19/07/2002	KD8C	06		5,5			
15	000251	0810210114	Nguyễn Thanh	Ngoan	20/10/2002	KD8C	06	Vắng				HP,ĐK
16	000252	0810211047	Nguyễn Thị Hà	Nguyên	08/09/2002	KD8C	06		5,8			
17	000253	0810210598	Phạm Thị Mỹ	Nhật	06/04/2002	KD8C	06		4,3			
18	000254	0810210941	Lê Thị Kim	Oanh	01/11/2002	KD8C	06		2,8			
19	000255	0810210809	Vũ Thị Lan	Phương	21/10/2002	KD8C	06		6,5			
20	000256	0810210129	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	24/01/2001	KD8C	06		6,0			
21	000257	0810211048	Lê Thị	Sim	18/07/2002	KD8C	06		8,0			
22	000258	0810210130	Đỗ Thị	Tâm	01/02/1999	KD8C	06	Vắng				HP,ĐK
23	000259	0810210829	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	03/09/2002	KD8C	06		5,0			
24	000260	0810211006	Nguyễn Thị	Thu	28/02/2002	KD8C	06		7,0			
25	000261	0810211224	Nguyễn Huyền	Thương	10/06/2002	KD8C	06	Vắng				HP,ĐK
26	000262	0810210808	Trần Thị Minh	Thúy	10/02/2001	KD8C	06		3,3			
27	000263	0810211016	Bùi Thị Khánh	Thùy	09/10/2001	KD8C	06		6,0			
28	000264	0810211744	Hoàng Phương	Thùy	12/06/2002	KD8C	06		6,5			
29	000265	0810210157	Nguyễn Đức	Toàn	22/07/2002	KD8C	06		6,3			
30	000266	0810210221	Nguyễn Thị	Trà	31/05/2002	KD8C	06		5,8			
31	000267	0810210995	Trần Thị	Trang	17/09/2002	KD8C	06		7,8			
32	000268	0810210405	Phạm Minh	Tuấn	01/03/2002	KD8C	06		5,3			
33	000269	0810210171	Nguyễn Ánh	Tuyết	14/11/2001	KD8C	06		6,8			
34	000270	0810211246	Nguyễn Thị Hồng	Vân	21/01/2002	KD8C	06		6,3			

Tổng số sinh viên dự thi: 30
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Trương Thị Bích **Cán bộ coi thi 2** Nguyễn Thị Cẩm Nhung

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 9
Giảng đường: A8_CS2
ID ZOOM: 7797429168

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000271	0810210914	Cao Thị Hải	Yến	31/12/2002	KD8C	06		7,0			
2	000272	0810210180	Nguyễn Thị Hải	Yến	09/11/2002	KD8C	06		5,5			
3	000273	0810211106	Đào Thu	An	01/12/2002	KD8D	07		7,8			
4	000274	0810210981	Đặng Phương	Anh	13/05/2002	KD8D	07		6,0			
5	000275	0810210016	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2002	KD8D	07		6,5			
6	000276	0810210020	Phạm Vân	Anh	29/01/2002	KD8D	07		8,0			
7	000277	0810211121	Lại Thị Ngọc	Ánh	21/08/2002	KD8D	07		6,3			
8	000278	0810210834	Trương Minh	Ánh	26/05/2002	KD8D	07		6,5			
9	000279	0810211023	Nguyễn Phong	Châu	05/12/2002	KD8D	07		8,0			
10	000280	0810210034	Nguyễn Huệ	Chi	04/08/2002	KD8D	07		5,5			
11	000281	0810211352	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	23/05/2002	KD8D	07		7,8			
12	000282	0810210797	Nguyễn Thị	Duyên	31/10/2002	KD8D	07		7,0			
13	000283	0810211138	Nguyễn Thu	Giang	06/01/2002	KD8D	07		8,0			
14	000284	0810210841	Phạm Thị Minh	Hằng	08/06/2001	KD8D	07		6,5			
15	000285	0810211012	Đoàn Thu	Hiền	16/09/2002	KD8D	07		7,0			
16	000286	0810210062	Dương Đức	Hoàng	03/05/2002	KD8D	07					VẮNG
17	000287	0810210196	Ngô Thị Lan	Hương	17/10/2002	KD8D	07		7,3			
18	000288	0810211165	Trần Thị Khánh	Huyền	21/10/2002	KD8D	07		5,5			
19	000289	0810210904	Đỗ Thị Bích	Liên	27/02/2002	KD8D	07		8,0			
20	000290	0810210202	Nguyễn Thị Thùy	Linh	03/03/2001	KD8D	07		6,5			
21	000291	0810211707	Triệu Thị Phương	Linh	31/08/2002	KD8D	07		7,0			
22	000292	0810210096	Vương Thị Diệu	Linh	30/08/2002	KD8D	07		6,0			
23	000293	0810211091	Nguyễn Đắc Vũ	Long	09/08/1998	KD8D	07					HP,ĐK
24	000294	0810210098	Đào Cẩm	Ly	20/08/2002	KD8D	07		6,8			
25	000295	0810210099	Hoàng Thị Bảo	Ly	05/08/2002	KD8D	07		7,0			
26	000296	0810210206	Trần Thị	Mai	24/04/2002	KD8D	07		7,3			
27	000297	0810211044	Trịnh Thị	Mai	14/06/2002	KD8D	07		8,0			
28	000298	0810211301	Bùi Thị Trà	My	25/10/2002	KD8D	07		7,3			
29	000299	0810210109	Đào Thúy	Nga	23/11/1998	KD8D	07					HP,ĐK
30	000300	0810210110	Đinh Thị Thúy	Nga	31/12/2002	KD8D	07		7,3			
31	000301	0810210848	Trần Thị	Nga	06/10/2002	KD8D	07					HP
32	000302	0810210116	Bùi Yến	Ngọc	15/10/2001	KD8D	07		6,0			
33	000303	0810211191	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên	24/08/2002	KD8D	07		7,8			
34	000304	0810211193	Nguyễn Minh	Nhi	16/01/2002	KD8D	07		6,0			

Tổng số sinh viên dự thi: 30
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Hữu Quý
Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Vân

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 10
Giảng đường: A9_CS2
ID ZOOM: 7897988235

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000305	0810210125	Quách Đắc	Phúc	13/11/2002	KD8D	07		4,0	5	x	
2	000306	0810210126	Đỗ Hồng	Phương	17/09/2002	KD8D	07		6,5	6	x	
3	000307	0810211204	Nguyễn Trần Thiên	Sơn	26/07/2002	KD8D	07		5,8	3	x	HP
4	000308	0810210943	Hoàng Thị	Tâm	22/10/2002	KD8D	07		6,5	4	x	
5	000309	0810211209	Lê Thị	Thanh	06/07/2002	KD8D	07		7,5	11	x	
6	000310	0810210216	Trần Nguyễn Thu	Thảo	27/07/2002	KD8D	07		6,8	5	x	
7	000311	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	07			0	vắng	HP
8	000312	0810210148	Lê Thị	Thu	10/03/2002	KD8D	07		7,5	9	x	
9	000313	0810210807	Trần Thị	Thu	20/02/2002	KD8D	07		7,8	7	x	
10	000314	0810210806	Nguyễn Thị	Thuy	27/03/2002	KD8D	07		6,8	6	x	
11	000315	0810210153	Quách Thị	Thuy	21/09/2002	KD8D	07		8,0	11	x	
12	000316	0810211718	Hoàng Thu	Trang	27/05/2002	KD8D	07		5,0	7	x	
13	000317	0810210810	Trần Thị Ánh	Tuyết	07/04/2002	KD8D	07		6,5	7	x	
14	000318	0810210177	Đặng Thế	Vũ	27/07/2002	KD8D	07		5,8	5	x	
15	000319	0810210795	Đào Thị Lan	Anh	15/04/2002	KD8E	08		6,0	5	x	
16	000320	0810210902	Nguyễn Lê Vân	Anh	21/09/2002	KD8E	08		5,3	4	x	
17	000321	0810210183	Nguyễn Thị Huệ	Anh	09/07/2002	KD8E	08		7,0	11	x	
18	000322	0810210839	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/09/2002	KD8E	08		6,5	6	x	
19	000323	0810210836	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/08/2002	KD8E	08		7,5	7	x	
20	000324	0810211029	Trần Thị Lan	Anh	24/01/2002	KD8E	08		6,0	5	x	
21	000325	0810210025	Lưu Thị Ngọc	Ánh	06/01/2002	KD8E	08		6,8	10	x	
22	000326	0810211098	Ngô Thanh	Bình	23/06/1996	KD8E	08			0	vắng	HP,ĐK
23	000327	0810211128	Bùi Mai	Chi	26/01/2002	KD8E	08		6,8	6	x	
24	000328	0810210828	Trịnh Thị Kim	Chi	19/10/2002	KD8E	08		6,5	8	x	
25	000329	0810211004	Lưu Thị Ngọc	Điệp	18/10/2002	KD8E	08		6,8	8	x	
26	000330	0810210670	Trịnh Trọng	Đức	15/12/2002	KD8E	08		4,8	3	x	
27	000331	0810211039	Ly Suy	Gơ	16/06/2002	KD8E	08		7,0	7	x	
28	000332	0810211142	Trương Thu	Hà	26/07/2002	KD8E	08		6,5	6	x	
29	000333	0810210903	Đinh Thị Diệu	Hằng	13/11/2002	KD8E	08		5,5	5	x	
30	000334	0810211024	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	22/08/2002	KD8E	08		6,5	6	x	
31	000335	0810210064	Dương Thị Minh	Huệ	08/12/2002	KD8E	08		7,5	8	x	
32	000336	0810211158	Đào Ngọc	Huyền	16/08/2002	KD8E	08		6,5	7	x	
33	000337	0810210081	Nguyễn Mạnh	Kiểm	27/11/2001	KD8E	08			0	vắng	
34	000338	0810211166	Lê Cẩm	Lan	24/11/2002	KD8E	08		6,0	11	x	

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi 1 Vũ Thị Thùy Dung
Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thành Chung

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 11
Giảng đường: A10_CS2
ID ZOOM: 2339645769

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000339	0810210840	Cao Thị	Linh	26/02/2002	KD8E	08		7,5			
2	000340	0810211034	Nguyễn Thị Mai	Linh	19/01/2002	KD8E	08		6,8			
3	000341	0810210095	Vũ Thị Khánh	Linh	16/09/2002	KD8E	08		7,3			
4	000342	0810210802	Nguyễn Thị Hương	Ly	17/09/2002	KD8E	08		6,0			
5	000343	0810211011	Vũ Thị Quỳnh	Mai	13/10/2002	KD8E	08		7,0			
6	000344	0810211755	Lê	Na	24/04/2001	KD8E	08		7,0			
7	000345	0810811036	Đàm Thị	Nga	02/03/2002	KD8E	08		5,0			
8	000346	0810211187	Đỗ Kim	Ngân	04/02/2002	KD8E	08		6,0			
9	000347	0810210997	Nguyễn Minh	Ngọc	16/01/2001	KD8E	08		6,5			
10	000348	0810210117	Vũ Thảo	Nguyên	09/12/2002	KD8E	08		6,5			
11	000349	0810211764	Lê Thị Yến	Nhi	30/08/2001	KD8E	08		6,5			
12	000350	0810210120	Phạm Thị Phương	Nhi	01/04/2002	KD8E	08		4,3			
13	000351	0810211762	Đỗ Thị	Nhung	02/06/2001	KD8E	08		7,5			
14	000352	0810210825	Đỗ Thu	Phương	09/02/2002	KD8E	08		6,0			
15	000353	0810211200	Nguyễn Hà	Phương	21/08/2002	KD8E	08		7,0			
16	000354	0810210213	Nguyễn Thu	Phương	30/01/2002	KD8E	08		6,0			
17	000355	0810210827	Ngô Hồng	Thanh	29/07/2002	KD8E	08				vắng	HP,ĐK
18	000356	0810210837	Chu Hương	Thảo	31/05/2002	KD8E	08		6,3			
19	000357	0810211785	Nguyễn Phương	Thảo	07/11/2002	KD8E	08		6,5			
20	000358	0810210146	Hoàng Thị	Thêu	03/03/2002	KD8E	08		6,5			
21	000359	0810210804	Đỗ Thị Hoài	Thư	01/11/2002	KD8E	08		7,0			
22	000360	0810210608	Lều Thị Thu	Thuỷ	09/04/2002	KD8E	08		6,3			
23	000361	0810210156	Hoàng Thu	Thủy	10/07/2002	KD8E	08		5,5			
24	000362	0810210850	Nguyễn Thị	Trang	22/08/2002	KD8E	08		6,5			
25	000363	0810210165	Trần Việt	Trinh	29/11/2002	KD8E	08		6,5			
26	000364	0810210844	Bế Thu	Uyên	22/07/2002	KD8E	08		5,0			
27	000365	0810210224	Phạm Thị Minh	Xuân	05/01/2002	KD8E	08		7,5			
28	000366	0810210225	Đỗ Hải	Yến	09/06/2002	KD8E	08		5,8			
29	000367	0810211045	Đào Thị Lan	Anh	28/12/2002	KD8G	09		7,0			
30	000368	0810211005	Lê Thị Phương	Anh	09/12/2002	KD8G	09		6,3			
31	000369	0810211115	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/12/2002	KD8G	09		8,0			
32	000370	0810211117	Nguyễn Thị Huyền	Anh	13/06/2002	KD8G	09		6,5			
33	000371	0810210184	Phạm Thị Minh	Anh	03/02/2002	KD8G	09		6,5			
34	000372	0810210469	Tô Tuấn	Anh	02/06/2001	KD8G	09		6,3			

Tổng số sinh viên dự thi: 33
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

Nguyễn Thị Thùy Linh Phạm Việt Phương

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 12
Giảng đường: A11_CS2
ID ZOOM: 8735524847

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000373	0810210021	Trịnh Quỳnh	Anh	06/06/2002	KD8G	09		7,8			
2	000374	0810210026	Nguyễn Ngọc	Ánh	26/04/2002	KD8G	09		6,0			
3	000375	0810210569	Đặng Bảo	Châu	12/04/2002	KD8G	09		7,5			
4	000376	0810211129	Đinh Linh	Chi	24/09/2002	KD8G	09		6,3			
5	000377	0810211020	Trịnh Thị Lệ	Chi	31/08/2002	KD8G	09		7,0			
6	000378	0810211740	Đỗ Thị Thùy	Dung	29/09/2002	KD8G	09		6,3			
7	000379	0810211703	Phạm Hồng	Duyên	01/11/2002	KD8G	09		6,0			
8	000380	0810210996	Lê Hoàng Hương	Giang	28/11/2002	KD8G	09		6,0			HP
9	000381	0810210053	Vũ Ngọc	Hà	28/09/2002	KD8G	09		7,5			
10	000382	0810210190	Luyện Thu	Hằng	04/11/2002	KD8G	09				Vắng	HP
11	000383	0810210846	Trần Thị Thu	Hiền	22/10/2002	KD8G	09		6,8			
12	000384	0810211145	Nguyễn Trung	Hiếu	22/12/2001	KD8G	09		3,5			
13	000385	0810211717	Bùi Duy	Hưng	19/10/2002	KD8G	09		3,8			HP
14	000386	0810210065	Đỗ Duy	Hưng	02/10/2002	KD8G	09		5,5			
15	000387	0810211160	Nguyễn Ngọc	Huyền	31/10/2002	KD8G	09		5,8			
16	000388	0810210935	Lê Thị	Lan	15/09/2002	KD8G	09		6,8			
17	000389	0810210822	Đào Thị Hoài	Linh	06/06/2002	KD8G	09		7,5			
18	000390	0810210198	Hoàng Thị Mỹ	Linh	19/12/2002	KD8G	09					Vắng
19	000391	0810211046	Nguyễn Thị Hoài	Linh	10/12/2002	KD8G	09		6,8			
20	000392	0810210994	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17/07/2002	KD8G	09		5,8			
21	000393	0810210092	Phạm Quang	Linh	29/09/2000	KD8G	09		5,0			
22	000394	0810210472	Nguyễn Bảo	Luân	24/08/2002	KD8G	09		7,0			
23	000395	0810210102	Nguyễn Thị	Lý	12/04/2002	KD8G	09		8,3			
24	000396	0810211178	Nông Thị Quỳnh	Mây	15/10/2002	KD8G	09		6,5			
25	000397	0810210208	Phạm Quang	Minh	14/12/2002	KD8G	09		6,5			HP
26	000398	0810210803	Đào Thị Thúy	Nga	14/02/2002	KD8G	09		6,3			
27	000399	0810210113	Tạ Thu	Ngân	13/10/2002	KD8G	09		5,8			
28	000400	0810211008	Dương Minh	Nghĩa	13/08/2002	KD8G	09		6,3			
29	000401	0810211742	Trần Thị Bích	Ngọc	11/12/2002	KD8G	09		7,5			
30	000402	0810210805	Nguyễn Thị	Nguyệt	07/04/2002	KD8G	09		6,0			
31	000403	0810211725	Lê Thị Hồng	Nhung	19/01/2002	KD8G	09		6,0			
32	000404	0810211201	Nguyễn Thị Thu	Phương	01/08/2002	KD8G	09		6,5			
33	000405	0810210812	Tống Việt	Quốc	07/06/2002	KD8G	09		6,5			HP
34	000406	0810211728	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	25/06/2002	KD8G	09		5,3			

Tổng số sinh viên dự thi: 32
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Trần Thị Lý
Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Minh Nhật

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 13
Giảng đường: A12_CS2
ID ZOOM: 8387041311

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000407	0810210849	Nguyễn Hồng	Sơn	28/10/2002	KD8G	09		6,8			
2	000408	0810211026	Đỗ Thị Hoài	Thu	12/12/2002	KD8G	09		6,5			HP
3	000409	0810210991	Đỗ Thị Kim	Thư	07/09/2002	KD8G	09		7,3			
4	000410	0810210154	Đinh Thị	Thúy	25/08/2002	KD8G	09		7,0			
5	000411	0810211722	Nguyễn Thu	Thủy	07/09/2002	KD8G	09		7,3			
6	000412	0810211236	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2002	KD8G	09		6,5			
7	000413	0810211688	Nguyễn Thị Linh	Tú	10/03/2002	KD8G	09		7,5			
8	000414	0810210173	Phạm Thu	Uyên	01/03/2002	KD8G	09		6,5			
9	000415	0810211040	Nguyễn Thị Như	Ý	04/04/2002	KD8G	09		7,0			
10	000416	0810210819	Nguyễn Thị Như	Ý	14/05/2002	KD8G	09		4,0			
11	000417	0810611252	Nguyễn Đình	An	10/09/2002	KA8A	10		6,0			
12	000418	0810611746	Nguyễn Thanh	Hà	30/03/2002	KA8A	10		6,8			
13	000419	0810610895	Nguyễn Thế	Hiển	12/04/2002	KA8A	10		6,3			
14	000420	0810610838	Dương Thị Thanh	Hoài	22/11/2002	KA8A	10		6,3			
15	000421	0810610230	Lê Thanh	Hương	30/06/2002	KA8A	10		6,8			
16	000422	0810611256	Nguyễn Thanh	Huyền	24/11/2002	KA8A	10		7,8			
17	000423	0810611743	Nguyễn Thị Khánh	Linh	19/08/2002	KA8A	10		6,5			
18	000424	0810611022	Vũ Thị	Minh	19/12/2002	KA8A	10		8,0			
19	000425	0810611000	Bùi Thị Huyền	My	15/12/2002	KA8A	10		5,8			
20	000426	0810231103	Đinh Văn	Nghĩa	15/03/2002	KA8A	10		7,0			
21	000427	0810610122	Nguyễn Thị	Nhung	17/01/2002	KA8A	10		7,3			
22	000428	0810610232	Trần Đức	Thắng	31/01/2002	KA8A	10		5,8			
23	000429	0810210013	Đỗ Thảo	Anh	21/09/2002	KD8H	10		4,5			
24	000430	0810210015	Đỗ Vân	Anh	11/12/2002	KD8H	10		4,5			
25	000431	0810211032	Nguyễn Thị Minh	Anh	27/05/2002	KD8H	10		8,0			
26	000432	0810210185	Trịnh Phương	Anh	20/03/1999	KD8H	10		5,5			
27	000433	0810210565	Vũ Thị Lan	Anh	08/07/2002	KD8H	10		7,5			
28	000434	0810211123	Nguyễn Thị	Ánh	24/11/2002	KD8H	10		5,8			
29	000435	0810211706	Đinh Thị Lệ	Chi	01/08/2002	KD8H	10		6,8			
30	000436	0810211693	Nguyễn Thị Nguyệt	Chinh	02/12/2002	KD8H	10		7,0			
31	000437	0810211758	Trần Văn	Chung	14/09/1999	KD8H	10	k	k	k	k	HP,ĐK
32	000438	0810210045	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2002	KD8H	10		7,0			
33	000439	0810211765	Phan Thị Thu	Hà	05/09/2001	KD8H	10		6,3			
34	000440	0810210931	Đỗ Thị Thu	Hằng	09/09/2002	KD8H	10		5,5			

Tổng số sinh viên dự thi: 33
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản: 0

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Trịnh Thị Thu Hà
Cán bộ coi thi 2 Hồ Thị Thanh Huyền

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 14
Giảng đường: A13_CS2
ID ZOOM: 4295337785

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000441	0810211709	Trần Thị	Hiên	14/12/2002	KD8H	10		6,8	10		
2	000442	0810211146	Lê Thị	Hòa	19/03/2002	KD8H	10		7,3	8		
3	000443	0810210060	Vũ Thu	Hoài	24/09/2002	KD8H	10		5,5	11		
4	000444	0810211710	Trần Thị Thu	Hồng	28/10/2002	KD8H	10		6,8	6		
5	000445	0810211149	Đỗ Tràng	Hùng	05/01/2002	KD8H	10		4,3	7		
6	000446	0810210194	Bùi Thị Thu	Hương	05/03/2002	KD8H	10		6,0	8		
7	000447	0810211708	Nguyễn Thanh	Huyền	10/09/2002	KD8H	10		7,0	6		
8	000448	0810210824	Phạm Ngọc	Huyền	07/05/2002	KD8H	10		7,0	9		
9	000449	0810210936	Nguyễn Thị	Lan	02/04/2002	KD8H	10		5,5	7		
10	000450	0810211714	Hà Khánh	Linh	16/09/2002	KD8H	10		6,0	5		
11	000451	0810211723	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28/09/2002	KD8H	10		6,0	6		
12	000452	0810211003	Hoàng Thị Thanh	Loan	31/05/2002	KD8H	10		6,3	11		
13	000453	0810210204	Lê Thị Cẩm	Ly	08/06/2002	KD8H	10		6,5	7		
14	000454	0810210105	Nguyễn Thị Hằng	Mơ	06/10/2002	KD8H	10		6,5	6		
15	000455	0810210908	Trần Thị Kim	Ngân	21/03/2002	KD8H	10		6,5	7		
16	000456	0810211715	Trần Thị Minh	Ngọc	19/04/2002	KD8H	10		7,0	5		
17	000457	0810211734	Đỗ Thanh	Nhài	27/04/2002	KD8H	10		7,5	7		
18	000458	0810211194	Nguyễn Kim	Nhung	29/07/2002	KD8H	10		5,5	7		
19	000459	0810211042	Nguyễn Thu	Phương	06/04/2002	KD8H	10		7,0	6		HP
20	000460	0810211757	Đinh Văn	Quang	02/07/2000	KD8H	10				vắng	HP,ĐK
21	000461	0810211208	Phạm Đức	Thắng	01/11/2002	KD8H	10		4,8	7		
22	000462	0810210133	Bùi Bích	Thảo	30/10/2001	KD8H	10		6,5	7		
23	000463	0810210134	Bùi Thị	Thảo	17/09/2001	KD8H	10		7,5	5		
24	000464	0810210140	Nguyễn Thị Thu	Thảo	29/12/2002	KD8H	10		6,0	5		
25	000465	0810211221	Hồ Thị Hoài	Thu	13/09/2002	KD8H	10		7,8	10		
26	000466	0810210218	Ngô Thị	Thu	02/02/2002	KD8H	10		6,5	7		
27	000467	0810210832	Phạm Thị Thanh	Thúy	13/04/2002	KD8H	10		7,5	10		
28	000468	0810210998	Nguyễn Thị	Thủy	09/08/2002	KD8H	10		7,8	7		
29	000469	0810210853	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/05/2002	KD8H	10		6,0	4		
30	000470	0810210799	Phạm Thị Thanh	Tú	03/05/2002	KD8H	10		5,5	5		
31	000471	0810211240	Nguyễn Sơn	Tùng	23/03/2000	KD8H	10		6,0	3		
32	000472	0810210949	Tạ Thị Mỹ	Uyên	14/11/2002	KD8H	10		7,0	7		HP
33	000473	0810210617	Đỗ Thị	Yên	10/07/2002	KD8H	10		4,0	8		

Tổng số sinh viên dự thi:32
Tổng số tờ giấy thi: 217
Tổng số biên bản: Không

Ngày 31 tháng 12 Năm 2021

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Lụa Đặng Hoài Nam